

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định 31 - CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên và Nghị Quyết số 58/NQ- HĐĐHTN ngày 08/7/2022 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị quyết số 39/NQ- HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 12/11/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị, Trường các khoa có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Website;
- Lưu VT, CT - HSSV.



HIỆU TRƯỞNG

Ts. Đỗ Trung Hải

**QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số: 1626/QĐ - ĐHKTCN ngày 10 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này ban hành quy định nội dung, hình thức và quy trình xét học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

- Quy định này áp dụng đối với toàn thể sinh viên hệ chính quy trong Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.
- Không xét, cấp học bổng đối với sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng hạn theo thông báo của Nhà trường (kể cả các trường hợp gia hạn học phí).
 - + Chịu hình thức kỷ luật từ mức “Khiển trách” trở lên tại học kỳ xét học bổng.
 - + Học quá thời gian thiết kế của chương trình đào tạo chuẩn.

Điều 2. Thời gian và giá trị học bổng

1. Thời gian tính học bổng

Học bổng được cấp theo từng học kỳ và cấp 10 tháng trong năm học cụ thể:

- Nếu thực hiện 02 học kỳ chính/ năm học, mỗi học kỳ tính 05 tháng.
- Nếu thực hiện 03 học kỳ chính/ năm học, sẽ tính học kỳ I: 03 tháng; học kỳ II: 04 tháng; học kỳ III: 03 tháng

2. Giá trị các mức học bổng

- Mức học bổng loại Xuất sắc: 1.800.000 VNĐ/tháng.
- Mức học bổng loại Giỏi: 1.500.000 VNĐ/tháng.
- Mức học bổng loại Khá: 1.200.000 VNĐ/tháng.
- Mức học bổng loại Khuyến khích: 600.000 VNĐ/tháng.

Điều 3. Các tiêu chuẩn xét học bổng khuyến khích

Sinh viên hệ Đại học chính quy trong Trường có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện theo các tiêu chuẩn dưới đây sẽ được xem xét để cấp học bổng khuyến khích (HBKK) theo từng học kỳ.

- Tổng số tín chỉ của các học phần học lần thứ nhất trong học kỳ ≥ 6 tín chỉ đối với năm học có 3 học kỳ chính, tổng số tín chỉ các học phần lần thứ nhất trong học kỳ ≥ 9 tín chỉ đối với năm học có 2 học kỳ chính, không có học phần nào bị điểm F. Điểm trung bình chung (TBC) đối với các học phần học lần thứ nhất, trong học kỳ chính $\geq 2,8$.

- Sinh viên chỉ được xét HBKK khi điểm rèn luyện ≥ 70 điểm.

- Tiêu chuẩn ngoại ngữ sẽ áp dụng cụ thể đối với từng chương trình đào tạo (như Điều 5 đối với sinh viên học chương trình đại trà, như Điều 6 đối với sinh viên học chương trình tiên tiến).

- Tiêu chuẩn ngoại ngữ và việc quy đổi các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương được thực hiện theo Quy định về chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên đại học hệ chính quy hiện hành của Nhà trường.

- Lưu học sinh được miễn tiêu chuẩn ngoại ngữ khi đã đạt chuẩn đầu ra theo quy định.

- Điểm ngoại khóa được xác định theo Đề án hoặc Quy định về các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ sinh viên tự học của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. Điểm ngoại khóa quy định cụ thể cho từng mức học bổng (như Điều 5 đối với sinh viên học chương trình đại trà, như Điều 6 đối với sinh viên học chương trình tiên tiến).

- Không vi phạm nội quy, quy định của Nhà nước và Nhà trường.

- Sinh viên đang theo học trong thời gian đào tạo chuẩn tại trường và tham gia đầy đủ các cuộc thi do Nhà trường và các tổ chức Đoàn thể phát động.

Điều 4. Việc xét học bổng khuyến khích dựa trên các nguyên tắc sau

- Điểm xếp thứ tự ưu tiên xét HBKK được tính theo tích số của tổng số tín chỉ học các học phần lần thứ nhất và điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất (đã quy về thang điểm 4).

- Khi có nhiều sinh viên có các điều kiện về điểm TBC học tập giống nhau sẽ xét đến đối tượng chính sách, điểm rèn luyện, điểm ngoại khóa...

- Căn cứ số tiền HBKK của trường phân bổ cho các khoa, Hội đồng khoa dựa theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc trên để xét và lập danh sách đề nghị cấp HBKK cho sinh viên của Khoa gửi lên Hội đồng Nhà trường.

- Hội đồng xét HBKK Nhà trường căn cứ vào các tiêu chuẩn và đề nghị của các khoa, thực hiện xét duyệt lần cuối.

- Đối với sinh viên đầu khóa có điểm trúng tuyển vào trường cao được nhận học bổng toàn phần của Nhà trường, việc thực hiện xét học bổng theo các tiêu chí hiện hành nhưng mức được hưởng học bổng được tính cụ thể như sau:

+ Sinh viên đạt HBKK loại Xuất sắc sẽ tiếp tục nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp và nhận mức HBKK học tập tương đương loại Giỏi;

+ Sinh viên đạt HBKK loại Giỏi sẽ tiếp tục nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp và nhận mức HBKK học tập tương đương loại Khá;

+ Sinh viên đạt HBKK loại Khá sẽ tiếp tục được nhận học bổng toàn phần ở học kỳ kế tiếp (theo công văn cấp học bổng cho tân sinh viên trúng tuyển từng năm học) và nhận mức HBKK học tập tương đương loại Khuyến khích;



Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ

Điều 5. Điều kiện được hưởng học bổng khuyến khích.

Sinh viên năm học thứ nhất và thứ 2 không áp dụng tiêu chuẩn ngoại ngữ, sinh viên từ năm học thứ 3 trở đi áp dụng tiêu chuẩn ngoại ngữ cụ thể theo từng mức học bổng; Nếu sinh viên chưa đạt tiêu chuẩn ngoại ngữ chỉ nhận học bổng loại khuyến khích.

1. Mức học bổng loại Xuất sắc

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất $\geq 3,6$.
- Điểm rèn luyện ≥ 90 điểm.
- Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 3 (B1 - hoặc tương đương) đối với sinh viên học tập tại trường từ học kỳ thứ nhất năm thứ 3 trở đi.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 90 điểm đối với năm học có 02 học kỳ chính, điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 60 điểm đối với năm học có 03 học kỳ chính (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

2. Mức học bổng loại Giỏi

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất $\geq 3,2$.
- Điểm rèn luyện ≥ 80 điểm.
- Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 2 (A2 - hoặc tương đương) đối với sinh viên học tập tại trường từ học kỳ thứ nhất năm thứ 3 trở đi.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 75 điểm đối với năm học có 02 học kỳ chính, điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 50 điểm đối với năm học có 03 học kỳ chính (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3. Mức học bổng loại Khá

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất $\geq 2,8$.
- Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm.
- Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu bậc 2 (A2 - hoặc tương đương) đối với sinh viên học tập tại trường từ học kỳ thứ nhất năm thứ 3 trở đi.
- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 50 điểm đối với năm học có 02 học kỳ chính, điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 35 điểm đối với năm học có 03 học kỳ chính (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

4. Mức học bổng loại Khuyến khích

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Điểm TBC của các học phần học lần thứ nhất $\geq 2,8$ điểm;
- Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm, nhưng không đạt các tiêu chuẩn về tiếng Anh hoặc ngoại khóa.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN

Điều 6. Điều kiện được hưởng học bổng khuyến khích.

1. Mức học bổng loại Xuất sắc

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Kết quả học tập:

+ Đối với sinh viên học tập tại trường học kỳ thứ nhất: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,6$;

+ Đối với sinh viên từ học kỳ thứ 2 đến hết năm học thứ 2: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,60$ và đạt điểm Toefl - ITP ≥ 450 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 45 , IELTS ≥ 4.0 , có chứng chỉ B1 quốc tế);

+ Đối với sinh viên từ năm học thứ ba: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,60$ và điểm Toefl - ITP đạt ≥ 500 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 61 , IELTS ≥ 5.0 , có chứng chỉ B2 quốc tế);

- Điểm rèn luyện ≥ 90 điểm.

- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 90 điểm đối với năm học có 02 học kỳ chính, điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 60 điểm đối với năm học có 03 học kỳ chính (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

2. Mức học bổng loại Giỏi

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:

- Kết quả học tập:

+ Đối với sinh viên học tập tại trường học kỳ thứ nhất: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,2$;

+ Đối với sinh viên từ học kỳ thứ 2 đến hết năm học thứ 2: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,20$ và đạt điểm Toefl - ITP ≥ 450 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 45 , IELTS ≥ 4.0 , có chứng chỉ B1 quốc tế);

+ Đối với sinh viên từ năm học thứ ba: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 3,20$ và điểm Toefl - ITP đạt ≥ 500 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 61 , IELTS ≥ 5.0 , có chứng chỉ B2 quốc tế);

- Điểm rèn luyện ≥ 80 điểm.

- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 75 điểm đối với năm học có 02 học kỳ chính, điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 50 điểm đối với năm học có 03 học kỳ chính (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

3. Mức học bổng loại Khá

Cấp cho những sinh viên đủ tiêu chuẩn xét và đạt các điều kiện sau:



- Kết quả học tập

+ Đối với sinh viên học tập tại trường học kỳ thứ nhất: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 2,8$;

+ Đối với sinh viên từ học kỳ thứ 2 đến hết năm học thứ 2: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 2,8$ và đạt điểm Toefl - ITP ≥ 450 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 45 , IELTS ≥ 4.0 , có chứng chỉ B1 quốc tế);

+ Đối với sinh viên từ năm học thứ ba: điểm TBC các học phần (kể cả tiếng Anh và tiếng Việt) $\geq 2,8$ và điểm Toefl - ITP đạt ≥ 500 điểm hoặc tương đương (IBT ≥ 61 , IELTS ≥ 5.0 , có chứng chỉ B2 quốc tế);

- Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm.

- Điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 50 điểm đối với năm học có 02 học kỳ chính, điểm hoạt động ngoại khóa ≥ 35 điểm đối với năm học có 03 học kỳ chính (Không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên và học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo chuẩn).

4. Mức học bổng loại Khuyến khích

- Cấp cho những sinh viên đạt điểm học tập $\geq 2,8$ điểm;

- Điểm rèn luyện ≥ 70 điểm, nhưng không đạt các tiêu chuẩn về tiếng Anh hoặc ngoại khóa.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7: Điều khoản thi hành

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 2931/QĐ-ĐHKTCN ngày 13/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành quy định xét học bổng khuyến khích học tập tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan và sinh viên tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Phòng Công tác Học sinh Sinh viên phối hợp cùng các đơn vị trong trường theo dõi, hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quy định này, đồng thời đề xuất Nhà trường những nội dung sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế khi cần thiết.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân cần phản ánh với Phòng Công tác Học sinh Sinh viên để tổng hợp, báo cáo Nhà trường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

